

TÀO NGU VÀ KIỆT TÁC LÔI VŨ

TẤT THĂNG *

Tóm tắt: Hầu hết các vở kịch của Tào Ngu đều có giá trị phản ánh hiện thực sinh động qua đó tạo nên giá trị nhận thức sâu sắc. Ở Việt Nam, nhà viết kịch Tào Ngu được các học giả nổi tiếng kính trọng và yêu thích. GS. Đặng Thai Mai, GS. Nguyễn Kim Thân đã từng tham gia dịch một số vở kịch của Tào Ngu như "Lôi Vũ", "Mặt trời mọc", "Người Bắc Kinh". Bên cạnh các tiểu luận giới thiệu, nghiên cứu của Đặng Thai Mai, Nguyễn Kim Thân, GS. Phương Lưu cũng có những bài nghiên cứu sâu sắc về một số vở kịch của Tào Ngu, đặc biệt là vở "Lôi Vũ". Về phương diện sân khấu thì vở diễn Lôi Vũ đã từng được dàn dựng trên sân khấu kịch nói (Đoàn Hoa Lan, 1946), Cải lương (Đoàn Cải lương Hải Phòng, 1989). Và có diễn viên nổi tiếng do việc tham gia diễn xuất vở "Lôi Vũ" mà trường hợp điển hình là NSND Trúc Quỳnh qua vai Phồn Y.

Từ khoá: Tào Ngu, kịch, hiện thực, nghiên cứu, biểu diễn

Abstract: Most of Cao Yu's plays reflect reality, which is the source for their value in raising audience's awareness. In Vietnam, Cao Yu is one of the favorite playwrights of many scholars. Professor Dang Thai Mai and Professor Nguyen Kim Than had translated several of Cao Yu's works such as "Thunderstorm", "The Sunrise", and "Peking Man". Besides these professors' introductions and studies, Professor Phuong Luu also had some in-depth researches of Cao Yu's plays, especially "Thunderstorm". On stage, "Thunderstorm" has been staged as a spoken drama (Hoa Lan Theater Group, 1946) and Cai luong (Hai Phong Cai luong Group, 1989). Many actors became famous from their participants in various productions of "Thunderstorm", such as People's Artist Truc Quynh with her role of Fanyi.

Keywords: Cao Yu, realism, research, performance



Tào Ngu (9/1910 - 12/1996), nhà viết kịch lớn của kịch hiện đại Trung Quốc, tên thật là Vạn Gia Bảo, tự là Tiểu Thạch sinh ở Hồ Bắc trong một gia đình quan lại suy tàn. Từng biết tiếng Anh, tiếng Pháp, từng đọc nhiều tác phẩm của các nhà văn phương Tây như Shakespeare, Corneille, Molière, Ibsen, Chekhov... rất mê kịch và giỏi đóng kịch.

Lôi Vũ (1933) là tác phẩm đầu tay được viết vào năm tác giả 24 tuổi. Vở kịch vừa ra đời đã

lập tức nổi tiếng. Một năm sau, nó được dịch sang tiếng Nga, tiếng Anh. Hai năm sau, vở *Nhật xuất* (*Mặt trời mọc*) (1935) của Tào Ngu lại ra đời. Ở Trung Quốc, vở *Lôi Vũ* là một sự kiện mà chưa một vở kịch nào có được. Trong thời kỳ kháng chiến chống Nhật, Tào Ngu từ cảm hứng do tinh thần anh dũng, quật cường của nhân dân Trung Quốc và được sự khích lệ của đồng đảo bạn nghề và bạn đọc, Tào Ngu đã sáng tác hàng loạt vở như *Nhuệ Biến* (*Thay*

cũ đổi mới) (1941), *Bắc Kinh nhân* (*Người Bắc Kinh*) (1941), *Gia đình* (1942) và dịch vở *Romeo và Juliet* của Shakespeare.

Hầu hết các vở kịch của Tào Ngu đều có giá trị phản ánh hiện thực sinh động qua đó tạo nên giá trị nhận thức sâu sắc. Chúng ta hãy khảo sát một số vở nổi bật như *Nhuệ Biến*, *Nhật xuất*, *Bắc Kinh nhân* và đặc biệt là *Lôi Vũ*.

Nhân vật chính của vở *Nhuệ Biến* là Đinh Đại Phu, một bác sĩ giỏi tay nghề, giàu lòng thương, hết sức tổ chức lại các bệnh viện vốn bẽ bộn, khiến cho nó trở thành bệnh viện kiểu mẫu.

Bắc Kinh nhân được tác giả viết vào dịp một số nhà nhân chủng học thế giới khai quật được ở ngoại ô thành phố Bắc Kinh bộ xương của giống người cổ *Sinanthropus pekinensis* (tức người Bắc Kinh). Vở kịch được viết với phong cách nhẹ nhàng, có pha chút hài hước, bông cợt, không buồn thương, bi thảm như ba vở trước (là các vở *Nhật xuất*, *Nhuệ Biến* và *Gia đình*). Nét độc đáo của thi pháp mà Tào Ngu sử dụng cho vở này là sự xen kẽ giữa mối xung đột gia đình quý tộc và những nét ngây thơ, hồn nhiên, cũng có đôi chút “dã man” nào đó, song tất cả được bao trùm lên bởi cung cách sống tự nhiên, khỏe mạnh. Nó đối lập với lối sống ích kỷ, giả dối, tính toán và độc ác của con người “văn minh”.

Trước khi đi sâu đôi chút vào vở *Lôi Vũ*, chúng tôi muốn nhắc tới vở *Minh Lãng Dịch Thiên* (*Bầu trời trong sáng*) và *Đoàn Kiếm Thiên* (*Một đấng gươm thiêng*). Vở *Bầu trời trong sáng* với nội dung ca ngợi cuộc sống mới, con người mới, được chọn là vở hay nhất trong Hội diễn sân khấu toàn quốc 1956. Vở *Một đấng gươm thiêng* rút từ truyện *Việt Vương Câu Tiễn* (thời Xuân Thu) dâng khổ nhục kế giành lại quyền trị vì đất nước từ tay Ngô Phù Sai để động viên tinh thần tự lực cánh sinh đang là một yêu cầu có tính thời sự khi vở kịch ra đời. Việt Vương Câu Tiễn thậm chí còn có một hành vi hèn hạ: ném phen Ngô Phù Sai để chiếm được

lòng tin của vua Ngô Vương. Hành vi khổ nhục kế đến cực điểm này khiến ta nhớ đến trường hợp nhân vật Vũ Tắc trong vở tuồng cổ Việt Nam *Võ Hùng Vương* (*Ngoại tổ dâng đầu*)...

Nhưng nói đến sự nghiệp sáng tác của Tào Ngu mà không đề cập đến vở kịch lớn *Lôi Vũ* thì đó là một khiếm khuyết lớn.

Lôi Vũ mặc dù là tác phẩm đầu tay (1933) của nhà viết kịch Trung Quốc Tào Ngu nhưng nó – vở kịch ấy – đã trở thành vở tiêu biểu nhất trong các tác phẩm của nhà viết kịch tài danh này.

Lôi Vũ - tức *Giông tố* - là câu chuyện xảy ra trong gia đình Chu Phác Viên – một địa chủ - chủ mỏ có đầy quyền thế. Buổi thiếu thời, “cậu ấm” họ Chu ăn nằm với người ở xinh đẹp là nàng Thị Bình làm cho cô mang thai. Sắp đến ngày sinh nở thì Thị Bình bị gia đình họ Chu đuổi ra khỏi nhà để rồi Chu Phác Viên cưới người vợ “môn đăng hộ đối” là nàng Phồn Y trẻ đẹp, cùng lứa tuổi với con cả Chu Phác Viên là Chu Bình. Trong tình cảnh sống với người chồng đã già, lại chuyên quyền, Phồn Y ngày càng héo hắt, tàn tạ. Nàng quay ra dan díu với Chu Bình. Một sự biến xảy ra: Thị Bình, sau khi bị đuổi khỏi nhà họ Chu đã nhảy xuống sông tự tử⁽¹⁾ nhưng nàng không chết mà được cứu vớt rồi bỏ lên vùng mỏ, làm việc nuôi con là Lỗ Đại Hải và “đi bước nữa” với người chồng mới là Lỗ Quý rồi sinh hạ được cô con gái Lỗ Tứ Phượng. Thật là trớ trêu khi vì sinh kế mà Lỗ Quý và Tứ Phượng phải vào làm người ở cho nhà Chu Phác Viên mà không hay biết gì về quan hệ giữa họ với gia đình họ Chu. Càng trớ trêu hơn, khi Tứ Phượng lại đem lòng yêu thương cậu cả Chu Bình. Cậu cả cũng có ý định cưới Tứ Phượng, một mặt vì cậu cũng yêu Tứ Phượng, mặt khác để cắt đứt mối quan hệ bất chính, khó xử với Phồn Y. Câu chuyện còn éo le hơn khi Chu Xung, em trai Chu Bình, con đẻ của Chu Phác Viên và Phồn Y cũng tha thiết yêu

(1). Không ít độc giả đã cảm thấy sự giống nhau giữa *Lôi Vũ* của Tào Ngu và *Giông tố* của Astropski trong tình tiết nàng Katerina nhảy xuống sông Vonga tự tử.

Tứ Phượng. Một bước ngoặt trong câu chuyện gia đình Chu Phác Viên là sự kiện Lỗ Đại Hải trở thành người lãnh đạo phong trào công nhân chống lại chủ mỏ Chu Phác Viên mà không hề biết đó chính là cha đẻ của mình. Câu chuyện nhanh chóng đổ về đoạn kết của nó. Vì ghen tuông, Phồn Y nhấn Thị Bình về đem Tứ Phượng đi. Thật bất ngờ, khi về đến nơi, Thị Bình mới phát hiện ra việc con gái mình đang trượt trên con đường mà 30 năm trước mình đã đi. Bà buộc con gái phải thề rằng “không đi lại với người nhà họ Chu nữa”. Nhưng đã muộn rồi, bà như chứng kiến sự việc ngoài sức tưởng tượng: hai đứa con bà yêu nhau mà không biết rằng họ là hai anh em. Sự việc vỡ lở, Tứ Phượng bước vào dây điện hở giữa cơn giông tố và bị điện cao thế giết chết (có thể là sự cố tình lao vào cái chết của Tứ Phượng). Chu Xương nhảy vào cứu Tứ Phượng cũng bị điện giết chết theo. Chu Bình rút súng tự sát. Trong không khí nặng nề, bi thảm của một gia đình mà các thành viên đều lăm le chết – chỉ còn lại một Lỗ Đại Hải đang gắn mình vào cuộc đấu tranh của những công nhân thợ mỏ chống lại chủ mỏ Chu Phác Viên⁽²⁾.

Trong vở kịch này, “tác giả đã dựng lại cuộc sống đầy bi kịch của một gia đình phong kiến tư sản hóa – hình ảnh tượng trưng của xã hội phong kiến nửa thuộc địa Trung Quốc, lên án chế độ xã hội kỳ quặc đang diễn ra trước mắt và chỉ rõ con đường hủy diệt không tránh khỏi của nó”⁽³⁾.

Kịch nói Trung Quốc manh nha từ năm 1907 với hoạt động của Ban Kịch Xuân Liễu Xã và hình thành vào thời kỳ cuộc vận động Ngũ Tứ rồi nổi lên như một nền kịch lớn của thế giới với những tác phẩm có giá trị, trong đó có các vở kịch của Tào Ngu, mà nổi bật là vở *Lôi Vũ*.

Lôi Vũ đã được dịch sang tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Nga và tiếng Việt như ta đã biết. Về giá trị nội dung, nhất là giá trị phản ánh, giá trị

nhận thức của vở kịch, xin phép các bạn độc giả, chúng tôi không trình bày gì thêm ở đây; bởi vì mấy dòng ngắn gọn xúc tích của Lương Duy Thứ mà chúng tôi trích dẫn ở trên đã quá đầy đủ và rất thâm thúy rồi. Trong bài báo ngắn này, chúng tôi chỉ đề cập đến một vài những giá trị thẩm mỹ mà cụ thể là giá trị thi pháp của vở kịch mà thôi.

Trước hết phải nói rằng, *Lôi Vũ* đã tuân thủ triệt để luật Tam Nhất vốn là một nguyên tắc thi pháp đeo đuổi kịch nhân loại suốt từ Thời kỳ Cổ đại (Antiquate) qua Thời kỳ Phục Hưng (Renaissance), Thời kỳ Cổ điển (Classicisme), Thời kỳ Khai sáng (Ciecle des Lumières), Thời kỳ chủ nghĩa lãng mạn (Romanticisme) và Chủ nghĩa hiện thực (Realisme).

Câu chuyện *Lôi Vũ* diễn ra trong 30 năm mà tác giả của nó đã thu gọn lại trong khoảng một ngày đêm (24 giờ).

Song, theo chúng tôi, ưu điểm nổi bật nhất của vở *Lôi Vũ* là hình thái phức tạp của cốt truyện, hình thái cấu trúc mà từ xa xưa, trong luận văn *Thi pháp*, Aristotle đã đề cao khi so sánh nó với hình thái đơn giản. Có thể nhận định rằng, tác giả của vở kịch, Tào Ngu đã tiếp thu triệt để tinh hoa của kịch hát (Hý kịch) Trung Quốc trên phương diện xây dựng cốt truyện kịch trong hình thái phức tạp, xoắn bện, đan chéo đến cực kỳ phức tạp nhưng lại không rời rắm để rồi dần dần tháo gỡ những “nút thắt” trong các hệ thống tình tiết, sự kiện, sự biến ấy một cách tài tình và hợp lý theo sự phát triển nội tại của chúng.

Trong cái phong phú, đa dạng đến phức tạp của hệ thống hành động đan xen xoắn bện vào nhau đó, các mối xung đột đã diễn ra ngày một căng thẳng, gay gắt do những sự kiện (événement), biến thành sự biến (peripetie), biến cố và được đẩy lên đỉnh điểm (culminant point) của sự kiện đó là:

- Chu Phác Viên đan díu với cô gái người ở là Thị Bình.

(2). Tóm tắt theo Từ điển Văn học (Bộ mới) – NXB. Thế giới (2004), tr. 869.

(3). Tóm tắt theo Từ điển Văn học (Bộ mới) – NXB. Thế giới (2004), tr. 869.

- Khi sắp sinh nở thì Thị Bình bị Chu Phác Viên đuổi đi.

- Chu Phác Viên cưới cô vợ trẻ xinh đẹp Phồn Y.

- Phồn Y có quan hệ bất chính: yêu đương tình cảm với Chu Bình là con cả của Chu Phác Viên.

- Thị Bình khi bị đuổi khỏi nhà họ Chu đã nhảy xuống sông tự tử nhưng được mọi người cứu thoát rồi lên mỏ đi làm rồi đi bước nữa với Lỗ Quý.

- Lỗ Quý ăn ở với Thị Bình sinh ra cô con gái Tứ Phượng.

- Tứ Phượng đem lòng yêu thương Chu Bình.

- Chu Bình cũng định cưới Tứ Phượng để cắt đứt mối tình vụng trộm với Phồn Y là vợ chính thức của cha mình: Chu Phác Viên.

- Đến lượt Chu Xung – con đẻ của Chu Phác Viên, em trai của Chu Bình cũng yêu tha thiết Tứ Phượng khi cha con Lỗ Quý và Tứ Phượng vào làm người ở cho nhà Chu Phác Viên.

- Còn Lỗ Đại Hải thì sau đó trở thành người đứng đầu phong trào thợ mỏ chống lại Chu Phác Viên mà không biết rằng đó chính là cha đẻ của mình.

- Phồn Y vì ghen tuông đã nhả Thị Bình về đem Tứ Phượng đi.

- Nhưng về đến nơi, Thị Bình mới vỡ lẽ ra là con gái mình đã đi lại con đường bi thảm của mình 30 năm về trước.

- Thị Bình cũng đau khổ hơn khi chứng kiến cảnh tượng hai đứa con của bà yêu nhau mà không biết họ là anh em cùng mẹ khác cha.

- Mọi sự vỡ lở, Tứ Phượng nhảy vào dây điện hồ, bị điện giật chết. Chu Xung lao vào cứu cũng bị điện giật chết theo. Chu Bình rút súng tự sát.

- Lỗ Đại Hải là người duy nhất của gia đình họ Chu đã tham gia phong trào thợ mỏ chống lại chủ mỏ là Chu Phác Viên mà không biết rằng đó chính là cha đẻ của mình.

Theo xác định của Aristotle thì hai yếu tố quan trọng hàng đầu của cấu trúc kịch là cốt truyện và tính cách. Bên cạnh tính cách còn là số phận, một yếu tố rất quan trọng của tiểu thuyết và kịch.

Trong vở *Lôi Vũ*, cốt truyện, nhất là cốt truyện phức tạp, yếu tố mà Aristotle đưa lên hàng đầu trong sáu phần của bi kịch⁽⁴⁾ thì chúng tôi đã trình bày hầu bạn đọc ở trên. Còn về nhân vật thì ưu điểm nổi bật của vở *Lôi Vũ* là các nhân vật đều nổi bật lên về hai phương diện của một tính cách. Đó là các khuynh hướng ý chí mà họ tuân theo và các trạng thái tâm hồn mà họ nung nấu. Mỗi nhân vật của *Lôi Vũ* đều là mỗi con người theo đuổi đến cùng dự vọng của mình bằng những hành động phi thường và theo các cung cách của riêng họ. Chu Phác Viên thì chuyên quyền, gia trưởng, Chu Bình thì buông thả bản thân, Chu Xung thì thiết tha, trong sáng. Trong khi Thị Bình đứng đắn, kiên nhẫn, chịu đựng và quyết liệt thì Phồn Y lại lẳng lơ, ghen tuông. Còn Tứ Phượng thì được cả người lẫn nét. Song tất cả đều có một số phận chung là đau khổ, bất hạnh và kết thúc bi kịch. Tuy nhiên, trong cái thế giới khổ đau, bất hạnh đó vẫn còn một nhân vật đại diện cho lực lượng mới sẽ trở thành nhân tố thúc đẩy sự tiến triển của xã hội, đó là Lỗ Đại Hải người dấn thân vào cuộc đấu tranh của công nhân thợ mỏ chống lại chủ mỏ.

Và các tình tiết đó có thể là một giai điệu lạc quan bỗng cất lên từ cả một bản giao hưởng đầy những phức điệu bi kịch, nhưng nó, các tình tiết ấy, cũng lại là mầm mống cho một tấn kịch mới. Bởi vì Lỗ Đại Hải chính là con đẻ của Chu Phác Viên, cho nên cuộc đấu ở đây coi như chưa kết thúc.

(4). Sáu phần đó là: cốt truyện – tính cách – tư tưởng (chủ đề) – cảnh trang sân khấu – sự thể hiện bằng lời (đối thoại và độc thoại) và cấu trúc âm nhạc (Aristotle – *Thi pháp*)

* PGS, Nghiên cứu Nghệ thuật sân khấu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anhikist (1980), *Lý luận kịch ở Phương Tây nửa đầu thế kỷ 19*, Bản tiếng Nga, NXB. Khoa học Moscow.
2. Anhikist (2003), *Lý luận kịch từ Aristôt đến Lessin*. Tất Thắng dịch; NXB. Văn học.

Ngày nhận được bài: 24/02/2026; Ngày nhận xét, phản biện: 02/3/2026; Ngày chấp nhận đăng: 06/3/2026; Ngày đăng: 25/3/2026